



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.15.1.2026.1737>

## THỰC TRẠNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Võ Thị Minh Mẫn

Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: [vtmman@dthu.edu.vn](mailto:vtmman@dthu.edu.vn)

### Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 09/4/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 13/5/2025; Ngày duyệt đăng: 28/5/2025

### Tóm tắt

Giáo dục quyền con người cho sinh viên là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có mục đích và mang tính cấp thiết cao vì đây là lực lượng nòng cốt, làm chủ trong việc xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên thời gian qua, đối với các trường đại học không chuyên luật trong đó có Trường Đại học Đồng Tháp vẫn chưa triển khai nội dung giáo dục quyền con người vào giảng dạy một cách thống nhất, phổ biến, rộng rãi cho sinh viên. Để có cơ sở đề xuất giải pháp mang tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp trong thời gian tới; bài viết đã tiến hành đánh giá thực trạng giáo dục pháp luật về quyền con người cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp trên cơ sở khảo sát ý kiến của 815 sinh viên đại học chính quy và 30 giảng viên của Nhà trường. Qua kết quả đánh giá, thực trạng công tác tổ chức hoạt động giáo dục pháp luật về quyền con người cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp còn nhiều bất cập, khó khăn và hạn chế cần phải giải quyết. Từ đó tác giả đề xuất một số giải pháp quan trọng, mang tính khả thi cao như: Hoàn thiện chương trình đào tạo và nội dung giáo dục quyền con người trong Nhà trường; đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao năng lực sư phạm của giảng viên khi giảng dạy nội dung quyền con người; ứng dụng công nghệ thông tin; Lồng ghép giáo dục quyền con người vào công tác Đoàn - Hội và tăng cường hoạt động ngoại khóa; tăng cường giáo dục thực tiễn và kết nối cộng đồng, tăng cường liên kết với các cơ quan chuyên môn.

**Từ khóa:** Giáo dục pháp luật, quyền con người, sinh viên, thực trạng.

Trích dẫn: Võ, T. M. M. (2026). Thực trạng giáo dục pháp luật về quyền con người cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(1), 12-30. <https://doi.org/10.52714/dthu.15.1.2026.1737>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

## **CURRENT LEGAL EDUCATION ON HUMAN RIGHTS FOR STUDENTS OF DONG THAP UNIVERSITY**

**Vo Thi Minh Man**

*Faculty of Economics and Law, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

*Email: vtmman@dthu.edu.vn*

### **Article history**

*Received: 09/4/2025; Received in revised form: 13/5/2025; Accepted: 28/5/2025*

### **Abstract**

*Human rights education for university students is a purposeful, organized, and urgent activity, given that students represent the core force in national development and governance. However, in recent years, non-law universities, including Dong Thap University, have not implemented human rights education in a consistent, widespread, and systematic manner. To propose feasible and effective solutions for improving human rights education at Dong Thap University, this study assesses the current activity under discussion. A survey was conducted among 815 full-time undergraduate students and 30 lecturers at the university. The findings reveal that the organization and implementation of human rights legal education at Dong Thap University remain inadequate, facing several challenges and limitations that require timely resolution. Based on these findings, the study proposes several practical and high-feasibility solutions. It includes improving the training curriculum and human rights education content; innovating teaching methods and enhancing the pedagogical capacity of lecturers in delivering human rights content; applying information technology in teaching; integrating human rights education into student union activities and extracurricular programs; promoting experiential learning and community engagement; and strengthening partnerships with specialized agencies.*

**Keywords:** *Current situation, human rights, legal education, students.*

## **1. Giới thiệu**

Giáo dục về quyền con người đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, bồi dưỡng tư duy và xây dựng ý thức trách nhiệm của công dân trong xã hội hiện đại. Đối với sinh viên (SV) - những người sẽ trở thành lực lượng lao động và công dân chủ chốt trong tương lai, việc trang bị kiến thức về quyền con người không chỉ giúp họ hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình mà còn góp phần thúc đẩy một xã hội công bằng, dân chủ và tiến bộ.

Năm 1948, Đại hội đồng Liên hiệp quốc đã công bố bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (UDHR) như một tiêu chuẩn thực hiện chung cho tất cả các dân tộc và quốc gia, sao cho mỗi cá nhân và đoàn thể xã hội luôn nhớ tới bản tuyên ngôn này, nỗ lực phát huy sự tôn trọng các quyền tự do này bằng học vấn và giáo dục, và bằng những biện pháp lũy tiến trên bình diện quốc gia và quốc tế, bảo đảm sự thừa nhận và thực thi trên toàn cầu các quyền tự do này cho các dân tộc thuộc các quốc gia hội viên hay thuộc các lãnh thổ bị giám hộ. Đặc biệt, Điều 26 của UDHR nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục quyền con người, khẳng định giáo dục không chỉ hướng đến việc phát triển tri thức mà còn phải thúc đẩy sự tôn trọng quyền con người và các quyền tự do cơ bản. Bản Tuyên ngôn này đã tạo nền tảng vững chắc cho việc giáo dục về quyền con người trên phạm vi toàn cầu, đã đặt nền móng cho hệ thống luật nhân quyền quốc tế, khẳng định các quyền cơ bản như quyền sống, quyền tự do, quyền bình đẳng trước pháp luật, quyền học tập, quyền làm việc và quyền tham gia đời sống chính trị - xã hội. (Đại hội đồng Liên hiệp quốc, 1948).

Vào ngày 19 tháng 12 năm 2011, Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc đã thông qua Tuyên ngôn Liên Hiệp Quốc về Giáo dục và Đào tạo quyền con người. Tuyên ngôn đã đưa ra 10 mục tiêu hàng đầu của về giáo dục quyền con người như sau: xây dựng kiến thức, kỹ năng, giá trị và thái độ; tạo ra hành động và thay đổi để hình thành và phát triển văn hoá phổ quát về quyền con người; có mối liên hệ rõ ràng với hệ thống quyền con người, các văn kiện và các tiêu chuẩn; thúc đẩy sự tham gia và sự trao quyền; thúc đẩy trách nhiệm giải trình và pháp quyền; thúc đẩy nguyên tắc không phân biệt đối xử, bình đẳng và bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương; lấy người học làm trung tâm; thực hiện theo từng ngữ cảnh, cụ thể hóa và mang tính địa phương; áp dụng các phương pháp học tương tác và cùng tham gia; được lập kế hoạch và quản lý tốt. Vào năm 1993, Hội nghị Thế giới về quyền con người đã đưa ra một kiến nghị về Thập kỷ Giáo dục quyền con người của Liên hiệp quốc (1995-2004) với mục tiêu rõ ràng trong việc đánh giá nhu cầu, đề ra các chiến lược, đẩy mạnh các chương trình và khả năng tiếp thu, phát triển tài liệu học đối với cả giáo dục chính quy và không chính quy. (United Nations General Assembly, 2011).

Bên cạnh đó, quan điểm quốc tế cũng như quốc gia đang tập trung vào vấn đề đào tạo ra những công dân toàn cầu, đây là những con người có góc nhìn, có hiểu biết, có trách nhiệm, có ý thức đối với sự hòa bình của nhân loại, đặc biệt là những vấn đề toàn cầu như: biến đổi khí hậu, nhân quyền, phát triển bền vững... biết chấp nhận và trân trọng những sự khác biệt trên thế giới về chủng tộc, văn hóa, tôn giáo,... biết quan tâm và có trách nhiệm hỗ trợ giải quyết các vấn đề mang tính quốc tế, quốc gia, địa phương. Để có thể đào tạo ra được một công dân toàn cầu đáp ứng tất cả tiêu chí trên thì cần phải dựa vào hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục Nhân quyền.

Tại Việt Nam, những năm qua, việc giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục quyền con người nói riêng đã giữ vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước đang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, yêu cầu tuân thủ pháp luật và thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân ngày càng được đề cao. Trên thực tế, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn chú trọng thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, coi đây là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu. quyền con người được bảo đảm trong hệ thống pháp luật, đặc biệt là Hiến pháp năm 2013, trong đó khẳng định: “Nhà nước bảo đảm và thúc đẩy quyền

con người, quyền công dân, công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người” (Quốc hội, 2013).

Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã xác định “*Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp năm 2013; gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm công dân đối với xã hội*”, đồng thời, tiếp tục nhấn mạnh nhiệm vụ: “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức pháp luật và quyền con người cho thế hệ trẻ*”. (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Nhằm triển khai cụ thể chính sách này, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quan trọng về giáo dục quyền con người như: Phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện các khuyến nghị Việt Nam chấp thuận theo cơ chế rà soát định kỳ phổ quát chu kỳ 2 của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc (Thủ tướng Chính phủ, 2015). Tiếp đó, phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, đánh dấu bước tiên quan trọng trong việc thể chế hóa giáo dục quyền con người tại Việt Nam (Thủ tướng Chính phủ, 2017). Để tăng cường hiệu quả triển khai đề án đã ban hành Chỉ thị tăng cường thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. (Thủ tướng Chính phủ, 2021).

Những năm qua, thành tựu mà Việt Nam đạt được trong việc tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người là rất lớn. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân mà hoạt động giáo dục quyền con người ở nước ta còn nhiều hạn chế, điều này dẫn tới một số hậu quả tiêu cực do thiếu hiểu biết về quyền mà trong nhiều trường hợp người dân không biết cách tự bảo vệ quyền hợp pháp của mình cũng như tôn trọng quyền con người của người khác, thiếu ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện các nghĩa vụ công dân vì quyền luôn đi kèm nghĩa vụ. (Nguyễn & cs., 2009).

Tình trạng vi phạm pháp luật trong cộng đồng ngày càng gia tăng, một trong những nguyên nhân chính là do nhận thức về pháp luật chưa đầy đủ. Đặc biệt, đối với SV - lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, việc giáo dục quyền con người trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Nếu không được trang bị nhận thức đúng đắn và tư tưởng chính trị vững vàng, SV có thể dễ dàng bị tác động bởi những ảnh hưởng tiêu cực. Để trở thành những công dân có trách nhiệm, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, SV cần được đào tạo một hệ thống lý luận chính trị toàn diện, trong đó bao gồm kiến thức về quyền con người và quyền công dân. Do đó, việc giáo dục quyền con người cần được nghiên cứu kỹ lưỡng và triển khai một cách nghiêm túc.

Qua tìm hiểu Chương trình đào tạo một số trường đại học (ĐH) ở Việt Nam cho thấy ở các trường ĐH chuyên đào tạo ngành Luật như: Trường ĐH Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Trường ĐH Luật Hà Nội hoặc các trường ĐH có Khoa Luật như: Trường ĐH Quốc gia Hà Nội, hoặc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh,... trong chương trình đào tạo có học phần “*Pháp luật về quyền con người*”. Ngoài ra, hầu hết các trường ĐH không chuyên luật không đưa nội dung quyền con người vào các chương trình đào tạo để giảng dạy cho SV. Tuy nhiên, hiện nay một số trường ĐH không chuyên luật đã bước đầu quan tâm đến vấn đề triển khai giảng dạy nội dung quyền con người trong Nhà trường, nhưng hiệu quả vẫn chưa cao do gặp nhiều khó khăn, thách thức. Trường ĐH Đồng Tháp là một trường ĐH không chuyên luật tại vùng đồng bằng sông Cửu Long, đây là vùng đất có đa dạng văn hóa, dân tộc, con người ở vùng đất này có tinh thần cộng đồng rất cao, biết yêu thương, gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau, đây cũng là điều kiện để SV của Trường có nền tảng thuận lợi trong việc tiếp cận với vấn đề nhân quyền như: sự bình đẳng, tôn trọng sự khác biệt, công bằng xã hội,... Bên cạnh đó, phần lớn SV xuất thân từ gia đình có kinh tế khó khăn nên rất khao khát được vươn lên, muốn được học tập, được lao động... để phát triển bản thân cũng như gia đình, xã hội, tất cả những ưu điểm

này góp phần không nhỏ vào hiệu quả của hoạt động giáo dục quyền con người cho SV đi từ lý thuyết đến gắn kết thực tiễn.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi trên thì Trường ĐH Đồng Tháp cũng không nằm ngoài thực trạng chung là công tác giáo dục quyền con người cho SV vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Trong bối cảnh đó, Trường ĐH Đồng Tháp với vai trò là một trong những cơ sở giáo dục ĐH trọng điểm của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, có trách nhiệm trong việc đưa nội dung quyền con người vào chương trình đào tạo. Tuy nhiên, thực trạng triển khai giáo dục về quyền con người tại trường vẫn chưa được đánh giá một cách hệ thống. Vì vậy, nghiên cứu này tập trung vào việc đánh giá thực trạng giáo dục quyền con người cho SV Trường ĐH Đồng Tháp, phân tích những thuận lợi, khó khăn. Từ đó, làm cơ sở đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người trong môi trường ĐH.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Mục đích, nội dung và phương pháp khảo sát thực trạng**

*Mục đích khảo sát:* Nhằm phân tích, đánh giá thực trạng giáo dục quyền con người cho SV Trường ĐH Đồng Tháp, đưa ra những thuận lợi và khó khăn, cũng như đưa ra những điểm hạn chế, nguyên nhân trong công tác tổ chức hoạt động giáo dục quyền con người cho SV Trường ĐH Đồng Tháp. Từ đó, đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người cho SV.

*Nội dung khảo sát:* Chúng tôi tiến hành khảo sát, đánh giá về các nội dung: (1) Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình giáo dục quyền con người cho SV Trường ĐH Đồng Tháp; (2) Các điều kiện đảm bảo giáo dục pháp luật về quyền con người ở Trường ĐH Đồng Tháp; (3) Nhận thức và nhu cầu hiểu biết pháp luật về quyền con người của SV Trường ĐH Đồng Tháp; (4) Chương trình giáo dục quyền con người cho SV Trường ĐH Đồng Tháp; (5) Triển khai, thực hiện chế độ chính sách Nhà nước, nội quy, quy chế đào tạo Trường ĐH Đồng Tháp đảm bảo thực hiện pháp luật về quyền con người; (6) Hình thức giáo dục quyền con người cho SV Trường ĐH Đồng Tháp.

*Phương pháp khảo sát:* Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 815 SV ĐH chính quy đang theo học tại Trường ĐH Đồng Tháp thông qua Google form, trong đó, có 206 SV nam (chiếm 25,2%), và 609 SV nữ (chiếm 74,8%); số SV ngành sư phạm chiếm 55,7%, số SV ngoài sư phạm chiếm 44,3%); và phỏng vấn trực tiếp đối với 30 giảng viên (GV) ở một số ngành học có thể lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người. Các số liệu khảo sát được xử lý bằng ứng dụng Microsoft Excel Data Analysis.

*Thời gian khảo sát:* từ tháng 4 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024.

### **2.2. Thực trạng giáo dục pháp luật về quyền con người cho sinh viên của Trường Đại học Đồng Tháp**

#### **2.2.1. Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình giáo dục quyền con người cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp**

Trong hoạt động giáo dục pháp luật có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng, tác động đến, có thể là những yếu tố chủ quan, yếu tố khách quan. Để có cơ sở đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tới quá trình giáo dục quyền con người cho SV Trường ĐH Đồng Tháp, tác giả đã tiến hành khảo sát ý kiến của một số GV Trường ĐH Đồng Tháp ở các khoa giảng dạy những môn chuyên ngành có khả năng liên quan và lồng ghép vấn đề quyền con người một cách thích hợp vào bài giảng, phương pháp khảo sát bằng hình thức phỏng vấn trực tiếp với mức độ đánh giá từ 1 đến 4, từ không ảnh hưởng đến rất ảnh hưởng. Kết quả đánh giá được trình bày ở Bảng 1.

**Bảng 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục quyền con người ở Trường Đại học Đồng Tháp**

Stt	Các yếu tố	Mức độ				ĐTB	ĐL C
		Không ảnh hưởng (1)	Ít ảnh hưởng (2)	Ảnh hưởng (3)	Rất ảnh hưởng (4)		
1	Kỹ năng tổ chức của chủ thể giáo dục	20	5	3	2	1,57	0,84
2	Sự nhận thức, tích cực, chủ động của học sinh, SV	0	0	0	30	4,00	0,00
3	Sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục khác	15	10	3	2	1,73	0,90
4	Các hình thức giáo dục	0	0	5	25	3,83	0,38
5	Nội dung giáo dục	10	7	12	1	2,13	0,96
6	Phương pháp giáo dục của cán bộ, GV	13	10	5	2	1,87	0,94
7	Sự quan tâm của nhà trường	1	1	13	15	3,40	0,67
8	Môi trường xã hội	18	10	1	1	1,50	0,74
9	Cơ sở vật chất và các phương tiện kỹ thuật	19	9	1	1	1,47	0,72
<b>Hệ số tương quan Pearson: <math>r \approx -0,83</math></b>						<b>2,39</b>	<b>0,68</b>

Từ kết quả Bảng 1 cho thấy, các yếu tố trên đều có tác động đến hoạt động giáo dục quyền con người cho SV Trường ĐH Đồng Tháp. Tuy nhiên mức độ tác động của các yếu tố là khác nhau. Cụ thể:

Theo một số GV các khoa, yếu tố có sự tác động cao nhất là “sự nhận thức, tích cực chủ động của SV” (4,00 điểm). Mọi yếu tố dù là hình thức, nội dung, phương pháp,... mặc dù được Nhà trường và GV thực hiện tốt nhưng nếu SV không có nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục quyền con người cũng như không tích cực, chủ động tham gia, tìm tòi, học tập thì cuối cùng cũng sẽ không đạt được kết quả như mong đợi.

Yếu tố tiếp theo được đánh giá cao là “các hình thức giáo dục” cũng góp phần lớn trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục quyền con người cho SV (3,83 điểm). Bởi lẽ hình thức giáo dục càng đa dạng, phong phú, gần gũi thì sẽ giúp khơi gợi sự hứng thú, kích thích sự tìm tòi và từ đó sẽ thu hút đông đảo SV tham gia và tiếp cận với vấn đề quyền con người.

Tiếp theo là “sự quan tâm của Nhà trường” (3,40 điểm). Nếu hoạt động giáo dục quyền con người được Nhà trường quan tâm và tạo mọi điều kiện tốt nhất thì đội ngũ giảng dạy nội dung quyền con người sẽ càng thêm có động lực để thực hiện tốt hoạt động này.

Ngoài những yếu tố được đánh giá là có sự tác động cao đến hoạt động giáo dục quyền con người thì những yếu tố còn lại như: Kỹ năng tổ chức của chủ thể giáo dục; sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục khác; nội dung giáo dục; phương pháp giáo dục của cán bộ, GV; môi trường xã hội; cơ sở vật chất và các phương tiện kỹ thuật cũng có tác động nhưng không nhiều.

Với hệ số tương quan  $r \approx -0.83$ , ta thấy có mối tương quan nghịch rất mạnh giữa mức độ ảnh hưởng (ĐTĐ) và mức độ phân tán đánh giá (ĐLC). ĐTĐ càng cao thì ĐLC càng thấp, tức là yếu tố được xem là ảnh hưởng lớn thì được đánh giá rất đồng nhất. Những yếu tố có ĐTĐ cao và ĐLC thấp (như sự tích cực của SV, hình thức giáo dục, sự quan tâm của nhà trường) nên được xem là trọng tâm chiến lược. Những yếu tố có ĐTĐ thấp nhưng ĐLC cao cần được nghiên cứu thêm hoặc cải thiện phương pháp triển khai. Điều này cho thấy các yếu tố càng được xem là quan trọng thì người học càng đồng thuận về mức độ ảnh hưởng của chúng.

### *2.2.2. Các điều kiện đảm bảo giáo dục pháp luật về quyền con người ở Trường Đại học Đồng Tháp*

#### *a) Về chủ thể giáo dục quyền con người*

Để hoạt động giáo dục quyền con người đạt hiệu quả như mong đợi thì cần phải có sự kết hợp nhiều chủ thể giáo dục, trong đó có hai chủ thể góp phần quan trọng vào hoạt động giáo dục quyền con người. Cụ thể:

- **Đội ngũ GV:** Hiện nay, Nhà trường có 560 cán bộ, GV làm nhiệm vụ giảng dạy và hỗ trợ cho hoạt động giáo dục, trong đó có 405 GV. Đội ngũ GV làm công tác giảng dạy có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu giáo dục trong tình hình mới. Các GV luôn có ý thức trách nhiệm cao, luôn tận tụy với nghề, có tâm huyết trong việc giáo dục, đào tạo ra những công dân có ích cho xã hội, biết sống và làm việc tuân thủ pháp luật. Ngoài ra, đội ngũ này còn có nhận thức rất cao về vị trí và tầm quan trọng của việc giáo dục quyền con người cho SV Trường ĐH Đồng Tháp.

- **Đội ngũ viên chức các phòng, ban, trung tâm:** Trường ĐH Đồng Tháp hiện có 12 phòng ban và 05 trung tâm. Các lực lượng này đều tham gia vào hoạt động giáo dục quyền con người bằng những hoạt động cụ thể. Mỗi đơn vị trong Nhà trường khi tiếp xúc với SV, học viên luôn tôn trọng quyền lợi của họ, cố gắng giải quyết những yêu cầu của người học, đảm bảo quyền và lợi ích của họ một cách hợp lý nhất. Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động giáo dục quyền con người hiện nay, Nhà trường đã huy động mọi lực lượng trong Nhà trường cùng tham gia thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng chủ thể.

Trong năm học 2023-2024 và 2024-2025, Nhà trường đã có nhiều hoạt động hướng đến đảm bảo quyền con người cũng như giáo dục quyền con người cho SV, Ban lãnh đạo Nhà trường đã chỉ đạo các đơn vị Khoa tổ chức Hội nghị dân chủ SV, là nơi giúp SV chia sẻ, trao đổi cũng như trình bày những tâm tư nguyện vọng của mình để Khoa và Nhà trường nắm bắt, giải quyết. Phòng công tác SV và truyền thông tổ chức nhiều buổi tọa đàm, mời báo cáo viên đến tuyên truyền, báo cáo về công tác phòng chống ma túy, tuân thủ quy định của Luật an ninh mạng, an toàn giao thông,... Ngoài ra, đơn vị này còn thực hiện theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo chủ trì tổ chức các buổi sinh hoạt công dân, các buổi sinh hoạt chính trị đầu khóa. Ban Chấp hành Đoàn trường cũng tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, học tập bổ ích để gắn kết giữa các khoa, các ngành, giúp cho các SV mới nhập học giảm bớt áp lực và sự căng thẳng ở môi trường mới, giúp các bạn phát huy được khả năng của bản thân cũng như biết cách tôn trọng, gắn kết, chia sẻ với nhau trong quá trình vui chơi, học tập. Nhìn chung các hoạt động này thu hút đông đảo SV tham dự và gặt hái được nhiều thành quả nhất định.

#### *b) Về cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy*

Bên cạnh sự đóng góp của đội ngũ viên chức giảng dạy và viên chức ở các phòng, ban chức năng thì Nhà trường còn chú trọng đến việc đảm bảo cơ sở vật chất nhằm tạo môi trường thuận lợi cho SV vui chơi, học tập. Thư viện của Nhà trường trang bị đầy đủ tất cả các loại sách ở hầu hết các lĩnh vực để giúp SV có công cụ để nghiên cứu, học tập. Trong đó về sách

ngành Luật có 1.677 đầu sách, tương ứng với 5.122 quyển. Phòng học được xây rộng rãi, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho quá trình giảng dạy và học tập: máy chiếu, ti vi, máy lạnh... Nhà trường cũng trang bị khu phòng tự học, phòng không gian sách... để SV có không gian thoải mái trao đổi, học tập, nghiên cứu cùng bạn bè.

Tóm lại, những yếu tố trên góp phần quan trọng tác động đến hiệu quả giáo dục quyền con người cho SV Trường ĐH Đồng Tháp.

### *2.2.3. Nhận thức và nhu cầu hiểu biết pháp luật về quyền con người của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp*

#### *a) Nhận thức của SV về quyền con người*

Để có đủ cơ sở đề xuất giải pháp giáo dục quyền con người cho SV Trường ĐH Đồng Tháp, tác giả đã tiến hành khảo sát 815 SV ở một số ngành sư phạm và ngoài sư phạm của Trường ĐH Đồng Tháp với đầy đủ hai giới tính cơ bản, nhằm làm phong phú cho số liệu khảo sát. Cụ thể: Tổng số SV tham gia khảo sát 815 (SV nam chiếm 25,2%, SV nữ chiếm 74,8%); số SV ngành sư phạm chiếm 55,7%, số SV ngoài sư phạm chiếm 44,3%). Nhìn chung, mức độ nhận thức, hiểu biết về vấn đề quyền con người của SV các ngành trong sư phạm và ngoài sư phạm khá tương đồng, không có sự chênh lệch đáng kể. Từ đó nhận thấy nhu cầu và sự cần thiết giáo dục quyền con người cho các em là như nhau, không giới hạn giới tính hay ngành học. Để tìm hiểu mức độ nhận thức, tác giả đặt ra câu hỏi và thu được kết quả ở Bảng 2.

**Bảng 2. Mức độ hiểu biết về quyền con người của sinh viên**

Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Không hiểu	9	1,1
Hiểu ở mức độ cơ bản	731	89,7
Rất hiểu	75	9,2
<b>Cộng</b>	<b>815</b>	<b>100</b>

Từ kết quả Bảng 2 có thể thấy sự hiểu biết của SV về vấn đề quyền con người ở mức độ cơ bản là chiếm 89,7% (chưa đạt mức tối đa). Vẫn còn SV không hiểu gì về quyền con người, tỷ lệ SV rất hiểu về quyền con người chỉ chiếm 9,2%. Từ đó, cho thấy mức độ hiểu biết về quyền con người ở SV các ngành là chưa đồng đều, đây sẽ là cơ sở giúp tác giả đề xuất những giải pháp khả thi giúp cho tất cả SV toàn trường đều nắm và hiểu về vấn đề quyền con người một cách toàn diện và đầy đủ hơn trong thời gian tới.

#### *b) Mức độ quan tâm của SV về vấn đề quyền con người*

Vấn đề quyền con người hầu như ở một số trường ĐH được xem là vấn đề mới và SV cũng mới tiếp cận ở mức độ cơ bản thông qua việc tự tìm hiểu. Tuy nhiên, để thấy rõ được mức độ quan tâm của SV về vấn đề quyền con người, tác giả đặt ra câu hỏi và có được kết quả thể hiện ở Bảng 3.

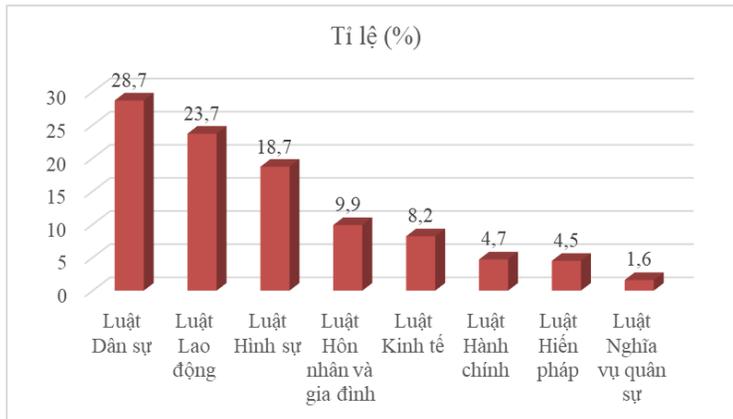
**Bảng 3. Mức độ quan tâm của sinh viên về vấn đề quyền con người**

Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Không quan tâm	5	0,6
Thi thoảng	322	39,5
Rất quan tâm	488	59,9
<b>Cộng</b>	<b>815</b>	<b>100</b>

Nhìn vào kết quả thu được từ Bảng 3 nhận thấy mức độ SV rất quan tâm đến vấn đề quyền con người chiếm tỷ lệ cao (59,9%), tuy thời gian qua vấn đề quyền con người vẫn còn là một lĩnh vực mới và cách triển khai chưa được thực hiện thống nhất nhưng SV cũng đã có nhu cầu tìm hiểu, quan tâm. Đây cũng là động lực để tác giả đề xuất những giải pháp thiết thực, tạo môi trường, cơ hội cho SV được nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn về vấn đề quyền con người, đáp ứng nhu cầu của SV.

c) *Nhu cầu tìm hiểu về quyền con người của SV Trường ĐH Đồng Tháp qua một số ngành Luật*

Để hiểu rõ hơn nhu cầu tìm hiểu về quyền con người của SV thông qua một số ngành luật có liên quan, tác giả tiến hành khảo sát và thu được kết quả ở Biểu đồ 1.



**Biểu đồ 1. Nhu cầu tìm hiểu pháp luật về quyền con người của học sinh, sinh viên qua một số ngành Luật**

Trong thống kê ở Biểu đồ 1 là các ngành Luật có quy định liên quan đến vấn đề quyền con người. Từ kết quả ở Biểu đồ 1 nhận thấy: Tỷ lệ nhu cầu SV tìm hiểu ngành Luật Dân sự khá cao (28,7%); tiếp theo là Luật Lao động (23,7%); Luật Hình sự (18,7%); Luật Hôn nhân gia đình (9,9%), đây là những lĩnh vực có liên quan quyền con người và có sự ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống cũng như hoạt động học tập và nghề nghiệp của các bạn sau này. Bên cạnh đó, SV cũng có quan tâm đến những lĩnh vực khác như: Luật kinh tế, hành chính, Hiến pháp, Nghĩa vụ quân sự. Nhìn chung, SV đều có quan tâm đến các ngành luật mà trong quy định có liên quan khía cạnh quyền con người, tuy nhiên mức độ quan tâm giữa các lĩnh vực không đồng đều, chủ yếu SV có hứng thú đối với các ngành luật mang tính gần gũi và có tác động trực tiếp đến đời sống sinh hoạt hàng ngày.

Để đánh giá thực trạng mức độ hiểu biết của SV về các văn bản khác liên quan quyền con người, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến của 815 SV với mức độ đánh giá từ 1 đến 3, từ không biết đến biết thông thái, kết quả được trình bày ở Bảng 4.

**Bảng 4. Mức độ hiểu biết của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp về các văn bản khác liên quan quyền con người**

Stt	Văn bản	Mức độ hiểu biết						ĐTB	ĐLC
		1 (Không biết)		2 (Biết cơ bản)		3 (Biết thông thái)			
		SL	%	SL	%	SL	(%)		
1	Hiến chương Liên Hiệp quốc	204	25,0	597	73,3	14	1,7	1,77	0,46

Stt	Văn bản	Mức độ hiểu biết						ĐTB	ĐLC
		1		2		3			
		(Không biết)	(Biết cơ bản)	(Biết cơ bản)	(Biết cơ bản)	(Biết thông thái)	(Biết thông thái)		
SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)				
2	Tuyên ngôn nhân quyền	144	17,7	647	79,4	24	2,9	1,85	0,43
3	Công ước quốc tế về quyền con người	217	26,6	574	70,4	24	2,9	1,76	0,49
4	Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam	41	5,0	725	89,0	49	6,0	2,00	0,33
5	Các quy định, quy chế liên quan đến SV của Trường ĐH Đồng Tháp	25	3,1	713	87,5	77	9,4	2,06	0,35
<b>Hệ số tương quan Pearson: <math>r \approx -0,91</math></b>								<b>1,89</b>	<b>0,41</b>

Từ kết quả Bảng 4 nhận thấy: khả năng hiểu biết của SV tập trung nhiều ở 2 loại văn bản là Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (mức hiểu cơ bản: 89%, mức hiểu thông thái: 6%) và các văn bản quy định, quy chế liên quan đến SV của Trường ĐH Đồng Tháp (mức hiểu cơ bản: 87,5%, mức hiểu thông thái: 9,4%). Còn lại các văn bản pháp lý Quốc tế về quyền con người: Hiến chương Liên Hiệp quốc, Tuyên ngôn nhân quyền và Công ước quốc tế về quyền con người thì hầu như SV ở mức độ không hiểu chiếm tỷ lệ cao. Nguyên nhân có thể từ việc các văn bản này mang phạm vi quốc tế, không gần gũi, khó tiếp cận nên các bạn không quan tâm tìm hiểu dẫn đến không biết gì về những văn bản này. Đây cũng là lý do SV Trường ĐH Đồng Tháp chưa biết nhiều về quy định quốc tế về quyền con người, cho nên vẫn còn xảy ra những hành vi vi phạm quyền con người từ những hành động nhỏ nhất hàng ngày trong học tập và sinh hoạt mà các bạn không biết rằng mình đang vi phạm quyền con người.

Với hệ số tương quan  $r \approx -0,91$  cho thấy mối quan hệ nghịch rất mạnh giữa mức độ hiểu biết và độ lệch chuẩn. Càng nhiều người hiểu rõ một văn bản (ĐTB cao) thì ý kiến của họ càng đồng nhất (ĐLC thấp). Sự chênh lệch về kiến thức pháp luật quốc tế là khá rõ rệt, còn các văn bản trong nước (như Hiến pháp và quy chế trường học) thì được tiếp cận phổ biến hơn, dẫn đến sự hiểu biết cao và thống nhất hơn trong SV. Vì vậy, cần tăng cường giáo dục về các văn bản pháp luật quốc tế như Công ước, Hiến chương Liên hiệp quốc... vì đây là điểm yếu chung về nhận thức. Các hoạt động tuyên truyền cần đa dạng hóa hình thức và tăng tính thực tiễn để giảm phân tán và tăng độ hiểu biết.

*Tóm lại*, từ những kết quả khảo sát trên cho thấy: Sinh viên Trường ĐH Đồng Tháp có quan tâm và cảm thấy hứng thú về vấn đề quyền con người, tuy nhiên các bạn chỉ dừng lại ở mức có quan tâm mà chưa chủ động, tích cực tìm hiểu, nghiên cứu sâu, kết quả này sẽ có ảnh hưởng đến việc chấp hành pháp luật nói chung và pháp luật về quyền con người nói riêng tại Trường ĐH Đồng Tháp.

*d) Mức độ nhận biết của SV về hành vi vi phạm quyền con người*

Để có thể đánh giá được mức độ hiểu biết của SV về hành vi vi phạm quyền con người, tác giả đặt ra câu hỏi khảo sát 815 SV, kết quả thu được ở bảng 2.5.

**Bảng 5. Mức độ nhận biết của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp về hành vi vi phạm quyền con người**

Stt	Hành vi	Số lượng
1	Tổ chức thi, kiểm tra hộ, hoặc nhờ thi, kiểm tra hộ	314
2	Hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử với các bạn khuyết tật trong lớp, trường	673
3	Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể thầy, cô giáo và cán bộ công chức, bạn học và người khác	734
4	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết mang tính xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm và đời tư của cá nhân trên mạng Internet	695
5	Hút thuốc, đánh bạc trong trường	228

Từ kết quả phân tích ở Bảng 5 cho thấy: rất nhiều SV nhận biết đúng hành vi vi phạm quyền con người, cụ thể: có 673/815 SV khảo sát nhận biết đúng hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử với các bạn khuyết tật trong lớp, trường là vi phạm quyền con người; có 734/815 SV khảo sát nhận biết đúng hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể thầy, cô giáo và cán bộ công chức, bạn học và người khác là vi phạm quyền con người; có 695/815 SV khảo sát nhận biết đúng hành vi đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết mang tính xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm và đời tư của cá nhân trên mạng Internet là vi phạm quyền con người. Từ kết quả này có thể thấy, mặc dù SV chưa tiếp cận và chưa có cơ hội tìm hiểu, nghiên cứu sâu các văn bản pháp lý quốc tế về quyền con người nhưng các bạn cũng đã có thể nhận biết được các hành vi vi phạm quyền con người từ những hành động phổ biến xảy ra xung quanh trong đời sống, có thể các bạn nhận biết được là thông qua các quy định của pháp luật Việt Nam như Luật dân sự, luật lao động, luật hình sự, luật hôn nhân gia đình mà các bạn đã quan tâm và tìm hiểu.

*e) Mức độ đánh giá của SV trong việc triển khai các hoạt động giáo dục tại Nhà trường*

Từ kết quả của bảng 2.6, nhận thấy có những hoạt động giáo dục trong Nhà trường được SV đánh giá là rất thường xuyên tổ chức, triển khai như: Giáo dục luật an toàn giao thông (3,13); giáo dục nội quy học sinh, SV (3,08); giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật, thói quen thực hiện pháp luật (3,06). Những hoạt động giáo dục khác như Giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục phòng chống nạn bạo lực học đường, giáo dục sức khỏe, tình yêu và giới tính, Tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì ít được được Nhà trường tổ chức. Từ đó cho thấy, các hoạt động giáo dục này chưa được tổ chức thường xuyên dẫn đến việc lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa này bị hạn chế, không thường xuyên, đây cũng là nguyên nhân vẫn còn xảy ra những hành vi vi phạm quyền con người trong SV.

**Bảng 6. Mức độ đánh giá của sinh viên trong việc triển khai các hoạt động giáo dục tại Nhà trường**

Nội dung	Mức độ triển khai								ĐTB	ĐLC
	1 (Không bao giờ)		2 (Thi thoảng)		3 (Thường xuyên)		4 (Rất thường xuyên)			
	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)		
Giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội	2	0,2	147	18,0	471	57,8	195	23,9	3,05	0,65

Giáo dục nội quy học sinh, SV	1	0,1	137	16,8	469	57,5	208	25,5	3,08	0,65
Giáo dục phòng chống nạn bạo lực học đường	2	0,2	163	20,0	447	54,8	203	24,9	3,04	0,68
Giáo dục luật an toàn giao thông	3	0,4	127	15,6	449	55,1	236	29,0	3,13	0,67
Giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật, thói quen thực hiện pháp luật	3	0,4	141	17,3	475	58,3	196	24,0	3,06	0,65
Giáo dục sức khỏe, tình yêu và giới tính	9	1,1	224	27,5	456	56,0	126	15,5	2,86	0,67
Tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	8	1,0	220	27,0	449	55,1	138	16,9	2,88	0,68
<b>Hệ số tương quan Pearson: <math>r \approx -0,43</math></b>									<b>3,01</b>	<b>0,67</b>

Với hệ số  $r \approx -0.43$  cho thấy mối quan hệ nghịch nhưng không quá mạnh giữa ĐTB và ĐLC. Điều này có nghĩa là: Những nội dung được triển khai thường xuyên hơn (ĐTB cao) có xu hướng nhận được đánh giá đồng thuận hơn (ĐLC thấp). Tuy nhiên, sự tương quan này không quá rõ rệt  $\rightarrow$  vẫn có ngoại lệ. Việc triển khai giáo dục càng đều đặn thì càng ít gây tranh cãi hoặc ý kiến trái chiều. Các hoạt động ít được tổ chức thường xuyên hơn có thể dẫn tới nhận thức không nhất quán trong SV. Có thể ưu tiên triển khai đồng đều các nội dung có ĐTB thấp (ví dụ: giáo dục sức khỏe, giới tính). Tăng cường tần suất hoặc hình thức truyền thông để cải thiện hiệu quả và đồng thuận trong đánh giá.

*f) Các hình thức Nhà trường đã lồng ghép để tuyên truyền, giáo dục quyền con người cho SV*

Qua kết quả trình bày ở Bảng 7 cho thấy: Nhà trường thường xuyên tập trung lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người vào một số hoạt động tiêu biểu như: Tuyên truyền miệng thông qua tuần lễ sinh hoạt công dân đầu khóa; tuyên truyền, giáo dục thông qua một vài môn học; tuyên truyền thông qua cuộc thi tìm hiểu pháp luật; tuyên truyền thông qua tủ sách pháp luật trong Nhà trường; tuyên truyền gắn với công nghệ thông tin, các trang mạng xã hội do Nhà trường thành lập. Nhìn chung, các hoạt động tuyên truyền, lồng ghép nội dung quyền con người chỉ được thực hiện ở một vài hình thức, chưa thực hiện đa dạng, phong phú và thường xuyên tất cả các hình thức, nên rất khó tạo sự hứng thú, mới lạ, kích thích sự hưởng ứng đồng đảo của tất cả SV, từ đó làm cho hiệu quả tuyên truyền giáo dục lồng ghép quyền con người sẽ khó đạt được hiệu quả cao.

**Bảng 7. Các hình thức Nhà trường đã lồng ghép để tuyên truyền, giáo dục quyền con người cho sinh viên**

Stt	Hoạt động lồng ghép	Số lượng
1	Tuyên truyền miệng thông qua tuần lễ sinh hoạt công dân đầu khóa	627
2	Tuyên truyền bằng loa truyền thanh trong giờ ra chơi	222
3	Tuyên truyền thông qua tủ sách pháp luật trong Nhà trường	527

Stt	Hoạt động lồng ghép	Số lượng
4	Tuyên truyền thông qua câu lạc bộ pháp luật	414
5	Tuyên truyền thông qua cuộc thi tìm hiểu pháp luật	564
6	Tuyên truyền thông qua các loại hình văn hóa, văn nghệ	460
7	Tuyên truyền gắn với công nghệ thông tin, các trang mạng xã hội do Nhà trường thành lập	501
8	Tuyên truyền, giáo dục thông qua một vài môn học	641

g) *Mức độ đề xuất của SV về hình thức giáo dục quyền con người trong thời gian tới tại Trường Đại học Đồng Tháp*

Để có thêm căn cứ đề xuất giải pháp về hình thức giáo dục quyền con người trong thời gian tới tại Trường ĐH Đồng Tháp, tác giả cũng đã tiến hành khảo sát ý kiến của SV về hình thức giáo dục quyền con người, kết quả được trình bày ở Bảng 8.

**Bảng 8. Đề xuất của sinh viên về hình thức giáo dục quyền con người trong thời gian tới tại Trường Đại học Đồng Tháp**

Hình thức	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Nên lồng ghép vào môn Pháp luật Việt Nam đại cương	637	78,2
Nên tách ra dạy thành môn riêng và bắt buộc tất cả SV các ngành đều phải học.	178	21,8
<b>Cộng</b>	<b>815</b>	<b>100</b>

Từ kết quả Bảng 8 cho thấy, đa số SV đều có mong muốn lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người vào môn Pháp luật Việt Nam đại cương, chiếm tỷ lệ cao (78,2%), còn lại 21,8% đề xuất tách ra thành một môn riêng và bắt buộc tất cả SV các ngành đều phải học. Do hiện tại môn Pháp luật Việt Nam đại cương là môn pháp luật duy nhất mà SV toàn trường phải tham gia học theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo (trừ SV chuyên ngành Luật), cho nên SV muốn lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người vào môn học này để thuận tiện hơn trong quá trình nghiên cứu, học tập.

### **2.3. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục quyền con người cho sinh viên tại Trường Đại học Đồng Tháp**

#### *2.3.1. Chương trình giáo dục quyền con người cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp*

##### *a) Giáo dục thông qua một số môn chung cho SV*

Hiện nay, Trường ĐH Đồng Tháp tổ chức giảng dạy rất nhiều môn chung cho SV toàn trường tham gia học tập trong nhiều lĩnh vực như pháp luật, quốc phòng an ninh, các môn thuộc lĩnh vực chính trị: Triết học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chủ nghĩa xã hội khoa học,... Trong quá trình giảng dạy, tùy thuộc vào mức độ mà GV đều cố gắng lồng ghép nội dung quyền con người vào nội dung các môn chung để SV có thể tiếp cận một cách cơ bản và giáo dục nhất.

Thực hiện Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2018) về ban hành Chương trình môn học pháp luật thuộc khối các môn chung dùng trong chương trình giáo dục Trung cấp, cao đẳng, Trường ĐH Đồng Tháp đã đưa môn pháp luật Việt Nam đại cương vào chương trình giảng dạy cho SV toàn trường ở tất cả các ngành. Môn học này giúp người học có kiến thức cơ bản về khoa học chính trị và pháp luật phù hợp vào

hoạt động nghề nghiệp về sau. Trong môn học này, GV đã lồng ghép khá nhiều nội dung quyền con người vào các bài, cụ thể:

Tên bài	Số tiết
Bài 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước	04
Bài 2. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	05
Bài 3. Pháp luật Hành chính	04
Bài 4. Pháp luật Dân sự	04
Bài 5. Pháp luật Lao động	04
Bài 6. Pháp luật Hình sự	04
Bài 7. Pháp luật về phòng chống tham nhũng	05

Tuy nhiên, với thời lượng của môn Pháp luật Việt Nam đại cương chỉ có 30 tiết thì không thể chuyển tải hết được tất cả các vấn đề liên quan quyền con người mà chỉ có thể nói một cách ngắn gọn và cơ bản nhất, nên hiệu quả giáo dục vẫn chưa cao.

Bên cạnh môn Pháp luật Việt Nam đại cương thì cũng còn một số môn chung có thể lồng ghép nội dung quyền con người vào một số bài: Môn Triết học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chủ nghĩa xã hội khoa học,... Tuy nhiên, với thời lượng ít và phân bổ nội dung chủ yếu về liên quan kiến thức chính của môn học đó nên GV cũng chỉ có thể đề cập một cách khái quát nội dung quyền con người đến cho SV mà không thể phân tích hay truyền tải một cách cặn kẽ được.

*b) Giáo dục thông qua một số môn chuyên ngành*

Hiện tại ở Trường ĐH Đồng Tháp có một số Chương trình đào tạo đã có môn giáo dục quyền con người, hoặc có môn học liên quan vấn đề quyền con người. Cụ thể:

TT	Tên Chương trình đào tạo	Tên học phần	Loại học phần
1	Ngành Luật	Luật Hiến pháp	Bắt buộc
		Lý luận Nhà nước và pháp luật	Bắt buộc
		Pháp luật về quyền con người	Bắt buộc
2	Ngành Giáo dục chính trị	Hiến pháp và định chế chính trị	Bắt buộc
		Giáo dục quyền con người	Tự chọn
		Chuyên đề giáo dục pháp luật	Bắt buộc
		Pháp luật thực định	Bắt buộc
3	Ngành Giáo dục công dân	Hiến pháp và định chế chính trị	Bắt buộc
		Giáo dục quyền con người	Bắt buộc
		Chuyên đề Giáo dục pháp luật	Bắt buộc
		Pháp luật thực định	Bắt buộc

Đây là những môn học của một số Chương trình đào tạo tại Trường ĐH Đồng Tháp trực tiếp giảng dạy nội dung quyền con người hoặc có thể lồng ghép và lượng kiến thức về quyền con người được lồng ghép sẽ nhiều và khá đầy đủ hơn lượng kiến thức quyền con người lồng ghép vào các môn chung. Tuy nhiên vẫn còn có chương trình đào tạo xây dựng học phần “Giáo dục quyền con người” là môn học tự chọn, SV có thể chọn học hoặc không chọn học, như vậy

nội dung giáo dục quyền con người sẽ không đến được với hết tất cả SV của chương trình đào tạo đó.

### 2.3.2. Triển khai, thực hiện chế độ chính sách Nhà nước, nội quy, quy chế đào tạo Trường Đại học Đồng Tháp đảm bảo thực hiện pháp luật về quyền con người

Bên cạnh việc đưa môn pháp luật vào chương trình giảng dạy cho SV thì Nhà trường từ khi thành lập đến nay đã hơn 20 năm luôn chú trọng đến hoạt động triển khai các nội quy, quy chế của Nhà trường trong tất cả các lĩnh vực đến cho SV nắm cũng như thực hiện đầy đủ các chính sách liên quan đến quyền lợi của SV khi tham gia học tại Trường ĐH Đồng Tháp. Tuy đã được Nhà trường thường xuyên chú trọng việc triển khai các quy định và thực hiện các chính sách liên quan quyền lợi cho SV nhưng nhìn chung vẫn còn SV không thật sự quan tâm đến những hoạt động này, không nắm quy định dẫn đến vi phạm kỷ luật buộc Nhà trường phải xử lý bằng nhiều hình thức khác nhau.

## 2.4. Hình thức giáo dục quyền con người cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp

### 2.4.1. Giáo dục quyền con người thông qua việc dạy các môn học bằng hình thức dạy học tích hợp, lồng ghép

Đa số hoạt động giáo dục quyền con người cho SV trong thời gian qua chủ yếu bằng hình thức lồng ghép, tích hợp, ngoại trừ những môn chuyên về nội dung quyền con người cho SV ngành Luật, Ngành giáo dục chính trị và Ngành giáo dục công dân. Để hiểu rõ hơn về mức độ lồng ghép nội dung quyền con người ở các ngành học còn lại, tác giả đã tiến hành khảo sát bằng hình thức phỏng vấn trực tiếp đối với 30 GV ở một số ngành học, cụ thể như sau:

- Có 18 GV trong tổng số 30 GV (chiếm 60%) trong quá trình dạy một số môn chuyên ngành có lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người, còn lại 12 GV (chiếm 40%) trong tổng số 30 GV trong quá trình giảng dạy không lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người vào một số môn. Tác giả đã tiến hành phỏng vấn lý do không lồng ghép thì đa số các GV cho rằng số tiết các môn quá ít, không đủ thời lượng lồng ghép thêm nội dung quyền con người, đồng thời hầu hết các GV đều chưa được đi tập huấn để có thêm kiến thức, kỹ năng lồng ghép nội dung quyền con người vào bài giảng, nên còn lúng túng trong quá trình giảng dạy, lo lắng hiệu quả mang lại không cao.

- Tác giả cũng đã tiến hành khảo sát 18 GV có lồng ghép nội dung quyền con người vào môn học để đánh giá hiệu quả lồng ghép nội dung quyền con người. Kết quả được trình bày ở Bảng 9.

**Bảng 9. Mức độ hiệu quả khi lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người vào các môn học**

Stt	Mức độ hiệu quả	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Cao	16	88,8
2	Bình thường	2	11,2
3	Không	0	0
<b>Cộng</b>		<b>18</b>	<b>100</b>

Từ Bảng 9 cho thấy, có tới 16/18 GV (tỷ lệ 88,8%) cho rằng hình thức lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người vào một số môn học sẽ mang lại hiệu quả cao và thiết thực. Từ đó cho thấy, vai trò của GV rất quan trọng trong hoạt động giáo dục quyền con người ở Trường ĐH Đồng Tháp, bên cạnh đó hình thức lồng ghép nội dung quyền con người vào một số môn ở một số Chương trình đào tạo là rất cần thiết và mang lại hiệu quả giáo dục cao.

2.4.2. Giáo dục quyền con người thông qua các hoạt động ngoại khóa

Hoạt động giáo dục quyền con người rất đa dạng, có thể thông qua giảng dạy chính khóa, cũng có thể thông qua hoạt động ngoại khóa. Bên cạnh việc lồng ghép giảng dạy nội dung quyền con người vào một số môn thì hoạt động giáo dục quyền con người thông qua các hoạt động ngoại khóa cũng góp phần đạt hiệu quả cao, vì thông qua hoạt động ngoại khóa, SV có thể tạo sự gắn kết với nhau, vừa có sân chơi bổ ích, vừa được tiếp cận nội dung giáo dục quyền con người một cách thoải mái, thiết thực, không bị gò bó như trên lớp, từ đó hiệu quả giáo dục sẽ được nâng cao hơn.

Tác giả đã tiến hành khảo sát SV đánh giá mức độ hiệu quả giáo dục quyền con người thông qua các hoạt động ngoại khóa với mức độ đánh giá từ 1 đến 4, từ không hiệu quả đến rất hiệu quả, kết quả được trình bày ở Bảng 10.

**Bảng 10. Mức độ hiệu quả giáo dục quyền con người thông qua các hoạt động ngoại khóa**

Hoạt động ngoại khóa	Mức độ				ĐTB	ĐLC
	Không hiệu quả (1)	Ít hiệu quả (2)	Hiệu quả (3)	Rất hiệu quả (4)		
Tuyên truyền miệng thông qua tuần lễ sinh hoạt công dân đầu khóa	100	112	244	359	3,06	1,03
Tuyên truyền thông qua tủ sách pháp luật trong Nhà trường	341	233	121	120	2,02	1,08
Tuyên truyền thông qua câu lạc bộ pháp luật	310	230	100	175	2,17	1,15
Tuyên truyền thông qua cuộc thi tìm hiểu pháp luật	57	184	202	372	3,09	0,98
Tuyên truyền thông qua các loại hình văn hóa, văn nghệ	228	188	206	193	2,45	1,13
Tọa đàm chủ đề giáo dục pháp luật	99	102	221	393	3,11	1,04
<b>Hệ số tương quan Pearson: <math>r \approx -0,72</math></b>					<b>2,65</b>	<b>1,07</b>

Từ Bảng 10 nhận thấy, có 3 hoạt động trên tổng số 6 hoạt động ngoại khóa được SV đánh giá mức độ hiệu quả cao, cụ thể: Hoạt động tọa đàm chủ đề giáo dục quyền con người (chiếm cao nhất: ĐTB là 3,11), hoạt động tuyên truyền thông qua cuộc thi tìm hiểu pháp luật (ĐTB là 3,09) và tuyên truyền miệng thông qua tuần lễ sinh hoạt công dân đầu khóa (ĐTB là 3,06). Các hoạt động còn lại có số điểm thấp hơn do SV đánh giá hiệu quả không cao. Có thể thấy các hoạt động được SV đánh giá mức độ hiệu quả giáo dục quyền con người cao là do:

- Hoạt động tọa đàm chủ đề giáo dục quyền con người: Tại buổi Tọa đàm, SV được lắng nghe các chuyên gia, báo cáo viên trong lĩnh vực quyền con người chia sẻ, trao đổi bằng những kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn, các bạn có thể đặt câu hỏi thắc mắc để báo cáo viên giải đáp, từ đó giúp SV hiểu và nắm kỹ hơn về hoạt động giáo dục quyền con người cũng như ý nghĩa của hoạt động này đem lại.

- Hoạt động tuyên truyền thông qua cuộc thi tìm hiểu pháp luật về quyền con người: Thông qua cuộc thi này, SV sẽ tự tìm tòi, nghiên cứu kiến thức quyền con người từ các nguồn tài liệu khác nhau để có thể tranh tài với các đội thi khác, từ đó góp phần giúp SV bước đầu tiếp cận với vấn đề giáo dục quyền con người thông qua việc tìm hiểu, nghiên cứu kiến thức quyền con người.

- Hoạt động tuyên truyền miệng thông qua tuần lễ sinh hoạt công dân đầu khóa: Tuần lễ sinh hoạt công dân đầu khóa là một hoạt động quan trọng và do Bộ giáo dục và đào tạo bắt buộc các Trường phải tổ chức cho tất cả SV các ngành trong toàn trường tham dự. Tại buổi tuyên truyền có rất nhiều nội dung, trong đó có nội dung quyền con người, do đây là hoạt động bắt buộc SV phải tham dự nên hiệu quả tuyên truyền, giáo dục quyền con người sẽ cao, tất cả SV đều được nghe và tiếp cận với vấn đề này một cách cơ bản nhất.

Với hệ số tương quan  $r \approx -0,72$  cho thấy mối liên hệ nghịch đảo và tương đối chặt chẽ giữa hai biến. Nhiều người đồng thuận rằng hoạt động đó hiệu quả được đánh giá tập trung ở mức cao (3 hoặc 4); có người thấy không hiệu quả, có người thấy hiệu quả vừa phải, điều này cho thấy có sự thiếu nhất quán trong trải nghiệm hoặc nhận thức của mỗi SV. Vì vậy, các ý kiến trả lời có một mối tương quan nghịch rõ rệt giữa hiệu quả đánh giá và mức độ phân tán ý kiến. Những hoạt động được đánh giá cao thường là những hoạt động mà SV có sự đồng thuận lớn về tính hiệu quả.

## **2.5. Hạn chế, vướng mắc trong giáo dục quyền con người cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp và nguyên nhân**

### *2.5.1. Hạn chế, vướng mắc*

Bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn một số tồn tại, vướng mắc, thông qua các kết quả khảo sát, tác giả nhận thấy một số hạn chế như sau:

*Thứ nhất*, công tác giáo dục quyền con người ở Trường ĐH Đồng Tháp vẫn chưa được quan tâm một cách đồng bộ. Tâm lý của một số viên chức phòng, ban vẫn chưa thật sự coi trọng hoạt động giáo dục quyền con người cho SV mà chủ yếu xem hoạt động này là trách nhiệm của viên chức giảng dạy.

*Thứ hai*, theo Đề án của Chính phủ đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân và lộ trình đến năm 2025 phải thực hiện trên toàn quốc (gọi tắt là Đề án). Tuy nhiên ở Trường ĐH Đồng Tháp vẫn chưa xây dựng học phần quyền con người như một môn chung vào các chương trình đào tạo của tất cả các ngành, hoặc chưa có chủ trương lồng ghép chính thức mà chỉ lồng ghép chủ yếu vào môn Pháp luật Việt Nam đại cương, và do chưa có chủ trương chính thức của Nhà trường nên việc lồng ghép này mang tính tùy nghi, không thống nhất, không đồng loạt. Có ngành thiết kế giáo dục quyền con người thành một môn học riêng nhưng lại quy định là loại học phần “tự chọn”.

*Thứ ba*, phương pháp lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người vào một số môn vẫn chưa đảm bảo hiệu quả vì thời lượng ít mà nội dung giáo dục nhiều, GV cũng chưa có kinh nghiệm trong việc giảng dạy nội dung giáo dục quyền con người nên phương pháp truyền đạt còn khô khan, chủ yếu sử dụng phương pháp truyền thống là giảng- ghi chép, từ đó không tạo sự hứng thú cho SV.

*Thứ tư*, hoạt động giáo dục quyền con người trong Nhà trường chủ yếu thực hiện trong hoạt động giảng dạy, có tổ chức hoạt động ngoại khóa nhưng vẫn chưa có sự mới lạ, chưa tạo được sự hứng thú cho tất cả SV mà chỉ tập trung ở một vài bạn.

*Thứ năm*, một số SV chưa thật sự có ý thức tuân thủ quy định pháp luật, chưa hiểu hết ý nghĩa của việc giáo dục quyền con người, chưa tuân thủ nội quy Nhà trường, chủ yếu mang tính chất đối phó do sợ bị chế tài. Do không có ý thức chủ động nghiên cứu tìm hiểu quyền

con người nên đôi lúc bản thân các em bị xâm phạm quyền con người trong quá trình vui chơi học tập nhưng các bạn lại không biết mình bị xâm hại quyền con người, hoặc chính SV có hành vi xâm hại quyền con người của người khác nhưng cũng không biết là mình đang vi phạm quyền con người.

*Thứ sáu*, hệ thống giáo trình, tài liệu về lĩnh vực quyền con người và hoạt động giáo dục quyền con người nhìn chung vẫn còn hạn chế về số lượng, nên đôi khi gây khó khăn cho SV trong việc tìm kiếm nghiên cứu vấn đề này cũng như không đủ để GV sử dụng làm tài liệu giảng dạy.

*Thứ bảy*, sự phối hợp trong hoạt động giáo dục quyền con người cho SV từ Nhà trường, gia đình và xã hội là chưa cao, chưa chặt chẽ, chưa mang lại hiệu quả cao.

### *2.5.2. Nguyên nhân*

*Thứ nhất*, hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa ban hành chính thức bộ tài liệu giáo dục quyền con người để sử dụng trong các trường Cao đẳng, ĐH. Các GV khi giảng dạy các môn chuyên ngành lồng ghép nội dung quyền con người vào bài giảng mang tính chất tùy nghi do chưa có quy định chính thức nào từ Bộ giáo dục cũng như từ Nhà trường. Hiện nội dung giáo dục quyền con người chủ yếu lồng ghép vào môn Pháp luật Việt Nam đại cương, tuy nhiên môn học này có nhiều GV giảng dạy những nội dung lồng ghép chưa thống nhất vì chưa có hướng dẫn cụ thể.

*Thứ hai*, GV chưa linh động trong việc sử dụng kết hợp các phương pháp giáo dục quyền con người khi lồng ghép vào các môn khác, mặt khác nội dung giáo dục quyền con người cho SV được xem là một vấn đề còn khá mới so với GV, tuy có tham gia tập huấn nhưng do chưa có quy định cụ thể để hướng dẫn nên đa số các GV còn khá lúng túng và không biết phải lồng ghép nội dung như thế nào và sử dụng phương pháp ra sao thì sẽ mang lại hiệu quả hơn.

*Thứ ba*, một số SV chưa có ý thức chấp hành pháp luật rất kém, các em chỉ chú trọng đến việc nâng cao kiến thức chuyên môn mà quên đi việc phải rèn luyện đạo đức, phẩm chất để có thể trở thành một công dân toàn diện cả về kiến thức và phẩm chất đạo đức. Hoặc có một bộ phận SV vẫn chưa xác định được mục tiêu của việc học tập, vào học chỉ là sự đối phó, có xu hướng xem môn Pháp luật Việt Nam đại cương là môn phụ nên không quan tâm, thậm chí thờ ơ trước những kiến thức mà GV truyền tải. Chính vì những nguyên nhân trên mà trách nhiệm của Nhà trường nói chung và GV nói riêng phải nghiên cứu để có thể đưa ra những phương pháp và cách thức giáo dục pháp luật, giáo dục quyền con người cho SV đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.

*Thứ tư*, vấn đề về cơ sở vật chất, các trang thiết bị và đặc biệt là học liệu phục vụ cho việc giảng dạy, học tập nội dung quyền con người cho SV và GV tuy được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn ở mức khiêm tốn, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nghiên cứu, do đó có phần nào ảnh hưởng đến công tác giáo dục pháp luật. Khi SV cần tìm kiếm tra cứu tài liệu thì không tìm thấy, dẫn đến SV sẽ bị nhàm chán và không còn hứng thú muốn tìm kiếm, nghiên cứu nữa.

*Tóm lại*, trong thời gian qua Trường ĐH Đồng Tháp đã bước đầu có những hoạt động liên quan giáo dục quyền con người cho SV, giúp SV hiểu được vấn đề quyền con người để không có những hành vi vi phạm quyền con người. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn một số những hạn chế, tồn tại tác động mạnh đến quá trình giáo dục quyền con người cho SV, cần phải được nghiên cứu để tìm ra giải pháp tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục quyền con người cho SV Trường ĐH Đồng Tháp trong thời gian tới.

### **3. Kết luận**

Giáo dục quyền con người ở Việt Nam có vai trò đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp giáo dục - đào tạo thế hệ trẻ; là cơ sở để mọi người dân hình thành nhận

thức đúng đắn về quyền con người, củng cố niềm tin của quần chúng đối với Đảng, Nhà nước; chống lại những hoạt động lợi dụng chiêu bài "nhân quyền" của một số nước phương Tây và các thế lực phản động, thù địch chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Do đó, hoạt động giáo dục quyền con người cho SV các trường ĐH trên cả nước trong đó có Trường ĐH Đồng Tháp là hết sức cấp thiết và quan trọng. Giáo dục quyền con người cho SV có nội hàm rộng lớn, được thể hiện ở mục đích, yêu cầu nhằm trang bị kiến thức cơ bản về quyền con người, hình thành ý thức tôn trọng, bảo vệ, sử dụng quyền con người cho SV. Đồng thời qua đó cũng góp phần xây dựng ý thức trách nhiệm của SV đối với cộng đồng, xã hội, xứng đáng là những người chủ tương lai của đất nước. Giáo dục quyền con người cho SV cũng có vai trò quan trọng đối với quá trình hình thành và hoàn thiện nhân cách cho các em; là điều kiện bảo đảm cho việc hiện thực hóa quyền con người và góp phần xây dựng nhà trường thân thiện, SV tích cực và phòng ngừa bạo lực học đường.

**Lời cảm ơn:** *Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở của Trường Đại học Đồng Tháp, mã số SPD2023.01.21.*

### **Tài liệu tham khảo**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2018). *Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn chung dùng trong chương trình giáo dục Trung cấp, Cao đẳng*. Truy cập từ <https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=132620>
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (Tập 1 & 2)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Quốc hội. (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*. NXB Chính trị Quốc gia.
- Liên Hợp Quốc. (1948). *Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (Universal Declaration of Human Rights-UDHR)*. Truy cập từ <https://www.un.org/en/about-us/universal-declaration-of-human-rights>.
- Nguyễn, Đ. D., Vũ, C. G., & Lã, K. T. (Đồng chủ biên). (2009). *Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ. (2015). *Quyết định số 2057/QĐ-TTg, ngày 23/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện các khuyến nghị Việt Nam chấp thuận theo cơ chế rà soát định kỳ phổ quát chu kỳ 2 của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2017). *Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 5/9/2017 phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 21/12/2021 về việc tăng cường thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân*.
- United Nations General Assembly. (2011). *United Nations Declaration on Human Rights Education and Training (A/RES/66/137)*. Truy cập từ <https://www.ohchr.org/en/resources/educators/human-rights-education-training/11-united-nations-declaration-human-rights-education-and-training-2011>.